

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV21B2LX** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH03069** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Động vật hại NN - Kiểm dịch TV**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBV0418	Mu Rorfi Áh	10/05/2005				6.5	0				0.0	0.0	0.9
2	21BTBV0419	Cao Hoàng Nhật Anh	26/04/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
3	21BTBV0420	Lý Tuấn Duy	28/04/2006				5	0				0.0	0.0	0.7
4	21BTBV0421	Lâm Khiêm Đạt	06/02/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
5	21BTBV0422	Nguyễn Ngọc Nhã Hân	07/08/2006				6	0				0.0	0.0	0.8
6	21BTBV0423	Lâm Thị Trúc Hồng	28/12/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
7	21BTBV0424	Trương Đăng Khoa	15/02/2005				7	0				0.0	0.0	0.9
8	21BTBV0425	Nguyễn Trần Thị Mỹ Lộc	07/11/2006				8	9				10.0		9.5
9	21BTBV0426	Phan Thị Diễm My	22/11/2006				8	7.5				0.0	0.0	3.1
10	21BTBV0427	Nguyễn Thị Kim Ngà	28/05/2006				7	5				0.0	2.5	3.8
11	21BTBV0428	Huỳnh Ngọc Nhung	11/11/2006				6.5	0				0.0	0.0	0.9
12	21BTBV0429	Đỗ Thị Huỳnh Như	20/10/2003				0	0				0.0	0.0	0.0
13	21BTBV0430	Nguyễn Thị Trúc Ni	17/06/2006				7	5				0.0	0.0	2.3
14	21BTBV0431	Trần Dương Kim Pha	09/03/2006				7.5	3				0.0	0.0	1.8
15	21BTBV0432	Ngô Kim Phụng	11/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
16	21BTBV0433	Ngô Hân Quốc	18/09/2006				7	4				0.0	0.0	2.0
17	21BTBV0434	Hồ Phú Quý	22/07/2006				8	6				0.0	0.0	2.7
18	21BTBV0435	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/03/2005				7.5	4				0.0	0.0	2.1
19	21BTBV0436	Lâm Nhật Tàn	06/04/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
20	21BTBV0437	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18/01/2006				6	5				0.0	2.5	3.6
21	21BTBV0438	Nguyễn Huỳnh Cẩm Tiên	16/11/2006				7	3				0.0	0.0	1.7
22	21BTBV0439	Phùng Thị Phụng Tiên	04/05/2006				6	3.5				0.0	0.0	1.7
23	21BTBV0440	Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm	23/05/2006				7	5				0.0	0.0	2.3
24	21BTBV0441	Trần Ngọc Trân	19/09/2006				7	4				0.0	0.0	2.0
25	21BTBV0442	Võ Ngọc Bảo Trân	07/10/2006				7	4				0.0	2.5	3.5
26	21BTBV0443	Phạm Cao Minh Triết	19/11/2006				8	6.5				0.0	0.5	3.1
27	21BTBV0444	Đỗ Ngọc Thanh Trúc	28/09/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
28	21BTBV0445	Huỳnh Minh Triển Vọng	19/07/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
29	21BTBV0446	Nguyễn Ngọc Trúc Vy	02/02/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
30	21BTBV0447	Nguyễn Hà Mỹ Xuyên	22/02/2006				5	0				0.0	0.0	0.7
31	21BTBV0448	Phạm Ngọc Như Ý	29/11/2006				8	9				10.0		9.5
32	21BTBV0449	Hoàng Thị Hồng Yến	24/12/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
33	21BTBV0577	Võ Thị Cát Tường	25/08/2006				0	0				0.0	0.0	0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 22 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trình